TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh, bà Trương Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thảo Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2025/TLST- HNGĐ ngày 03/4/2025 về "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Kim Thảo, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 291, tổ 16, ấp An Thuận, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lương Trí Đức (Lương Chí Đức), sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 112, Sương Nguyệt Anh, tổ 3, khóm 5, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thảo trình bày:

Bà và ông Đức tự tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc (phường Châu Đốc) vào năm 2012. Đến cuối năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do không thể hàn gắn nên bà về Cà Mau sau đó về Tri Tôn sinh sống cho đến nay; nhận thấy không để hàn gắn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đức.

Bà Thảo và ông Đức không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 19/9/2025, Công an phường Châu Đốc xác định: Qua khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và tra cứu tàng thư hộ khẩu tại Công an phường Châu Đốc, thể hiện thông tin: ông Lương Chí Đức, sinh ngày 17/9/1979, chứng minh nhân dân số 351288694; căn cước công dân số 089079001455, thường trú: tổ 03, Khóm 5, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang; không có thông tin cải chính hộ tịch từ Lương Chí Đức thành Lương Trí Đức. Lương Chí Đức và Lương Trí Đức có cùng số chứng minh nhân dân 351288694 và căn cước công dân 089079001455.

Biên bản ghi lời khai Lương Chí Hui (em ruột Đức) ngày 19/8/2025, trình bày: Có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho ông Đức biết. Khoảng năm 2012, Đức có kết hôn với Lưu Kim Thảo, vợ chồng về Tri Tôn sinh sống; đến khoảng năm 2017-2018, sống ly thân cho đến nay. Hui xác định, họ tên chính xác của Đức là Lương Chí Đức, sinh ngày 17/9/1979, do trước đây khi làm giấy chứng minh nhân dân, cơ quan có thẩm quyền cấp sai thành Lương Trí Đức; đến khi cấp đổi lại căn cước công dân, mới điều chỉnh thành Lương Chí Đức.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đức nhưng ông Lương Chí Hui là em ông Đức nhận thay và cam kết giao lại cho ông Hui. Ông Đức đã vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Thảo có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đức vắng mặt không có lý do;

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án:

+ *Về hôn nhân:* Bà Thảo và ông Đức tự tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, qua lời trình bày của bà Thảo rằng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Bà Thảo và ông Đức đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Đức nhiều lần vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thảo. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, dẫu có kéo dài hơn nữa thì mục đích hôn nhân cũng không đạt. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thảo.

Kết quả xác minh ngày 19/9/2025, Công an phường Châu Đốc xác định: Qua khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và tra cứu tàng thư hộ khẩu tại Công an phường Châu Đốc, thể hiện thông tin: ông Lương Chí Đức, sinh ngày 17/9/1979, chứng minh nhân dân số 351288694; căn cước công dân số 089079001455, thường trú: tổ 03, Khóm 5, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang; không có thông tin cải chính hộ tịch từ Lương Chí Đức thành Lương Trí Đức. Lương Chí Đức và Lương Trí Đức có cùng số chứng minh nhân dân 351288694 và căn cước công dân 089079001455. Như vậy, có cơ sở xác định Lương Chí Đức và Lương Trí Đức là cùng một người.

Biên bản ghi lời khai Lương Chí Hui (em ruột Đức) ngày 19/8/2025, trình bày: Có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho ông Đức biết. Khoảng năm 2012, Đức có kết hôn với Lưu Kim Thảo, vợ chồng về Tri Tôn sinh sống; đến khoảng năm 2017-2018, sống ly thân cho đến nay. Hui xác định, họ tên chính xác của Đức là Lương Chí Đức, sinh ngày 17/9/1979, do trước đây khi làm giấy chứng minh nhân dân, cơ quan có thẩm quyền cấp sai thành Lương Trí Đức; đến khi cấp đổi lại căn cước công dân, mới điều chỉnh thành Lương Chí Đức.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Thảo khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lưu Kim Thảo ly hôn với ông Lương Trí Đức (Lương Chí Đức).

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn cư trú trên địa bàn phường Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lưu Kim Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lương Trí Đức (Lương Chí Đức) được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa 2 lần nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Thảo và ông Đức kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà Thảo, ông Đức xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của bà Thảo, ông Đức là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Thảo ly hôn với ông Đức là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Thảo khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi , bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Kim Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Kim Thảo được ly hôn ông Lương Trí Đức (Lương Chí Đức).

2.Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Lưu Kim Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006255 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà Thảo đã nộp đủ án phí.

Ông Lương Trí Đức (Lương Chí Đức) không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV13 - AG (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Phòng THADS KV13 (1);
- UBND phường Châu Đốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương